

số: 99/2020/QĐST-HNGĐ

Hoa Lưu, ngày 15 tháng 12 năm 2020.

V/v: “Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung”

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 114/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 giữa: Anh Vũ H, sinh năm 1981; Trú tại: tổ 5 khu T, thị trấn X, huyện Ch, thành phố H. Hiện đang công tác tại sư đoàn 308 thị trấn X, huyện Ch, thành phố H và chị Chu Thị H, sinh năm 1991; Trú tại: thôn V, xã N, huyện H, tỉnh N.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tổ tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 55; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ H và chị Chu Thị H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cho chị Chu Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung tên là Vũ Minh H, sinh ngày 10/7/2013 và Vũ Hoàng Phương L, sinh ngày 30/9/2014. Anh Vũ H có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung cho chị H mỗi cháu 1.000.000đ/tháng cho cả hai cháu là 2.000.000đ/tháng, kể từ tháng 01/2021 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị H không được cản trở quyền thăm non con chung, khi cần các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H không đóng góp số tiền trên cho chị H, thì anh H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán

- **Về án phí:** Anh Vũ H nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/01203 ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND huyện Hoa Lư (2);
- CCTHADS huyện Hoa Lư (1);
- Các đương sự;
- UBND xã Ninh Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Xuân Tường